**TRƯỜNG THPT UÔNG BÍ** **HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

 **TỔ NGỮ VĂN MÔN NGỮ VĂN LỚP 11**

*Uông Bí, ngày 7 tháng 2 năm 2020*

**A. Mục đích yêu cầu**

Giúp HS:

Tự học chương trình môn Ngữ văn của học sinh lớp 11 trong thời gian nghỉ học phòng chống dịch nCoV (từ 3/2/2020 đến 16/2/2020)

**B. Nội dung**

**CHỦ ĐỀ: THAO TÁC LẬP LUẬN BÁC BỎ**

**I. Mục đích và yêu cầu của thao tác lập luận bác bỏ**

***1/Khái niệm thao tác lập luận bác bỏ***

-Bác bỏ:bác đi,gạt đi,không chấp nhận ý kiến.

-Phản bác:Gạt bỏ bằng lí lẽ ý kiến,quan điểm của người khác

→ Bác bỏ là dùng lí lẽ và chứng cứ để gạt bỏ những quan điểm, ý kiến sai lệch hoặc thiếu chính xác,...từ đó nêu lên ý kiến của mình để thuyết phục người nghe,người đọc

***2/Mục đích***

Nhằm phê phán cái sai để bảo vệ chân lí của đời sống và chân lí của nghệ thuật.

***3/Yêu cầu***

* Chỉ ra cái sai hiển nhiên đó
* Dùng lí lẽ và dẫn chứng khách quan, trung thực để bác bỏ ý kiến, nhận định sai trái.
* Cần có thái độ khách quan, đúng mực, có văn hóa tranh luận.

**II. Cách bác bỏ**

**1. Ngữ liệu**

**2. Kết luận**

 **\* Cách bác bỏ**

- Bác bỏ luận điểm

- Bác bỏ luận cứ

- Bác bỏ lập luận

**\* Quy trình thực hiện:**

 Bước 1: Nêu ra *ý kiến cần bác bỏ*

*+* Cần nắm chắc cái sai.

Bước 2: Khẳng định *ý kiến đó là sai.* Dùng lí lẽ và dẫn chứng:

+ P/t làm rõ khía cạnh sai

+ Chỉ ra tác hại của quan điểm sai

+ P/t nguyên nhân

+ Dẫn chứng dựa trên cơ sở khoa học vững chắc, logic.

Bước 3: Đưa ra *ý kiến, suy nghĩ đúng đắn* về vấn đề.

***/Giọng điệu của văn nghị luận bác bỏ***

-Rắn rỏi, dứt khoát

-Mang tính chiến đấu,có tính thuyết phục cao

**III. Luyện tập: (Định hướng làm bài tập)**

**Bài tập 1:**

\*Nguyễn đình Thi đã bác bỏ một quan điểm sai lầm cho rằng thơ là những lời hay, ý đẹp

\*Dùng dẫn chứng để bác bỏ với giọng văn nhẹ nhàng

\*Khi bác bỏ cần lựa chọn mức độ bác bỏ và giọng văn phù hợp

**Bài tập 2:**Hs chọn lựa một đoạn văn viết theo lối này và trả lời câu hỏi:

\*Bài viết bác bỏ vấn đề gì?

\*Những luận cứ nào dùng để bác bỏ,mục đích của việc bác bỏ?

**\*\*\* Bài tập trang 31\*\*\***

**Bài tập 1:**

1/Đoạn 1:

* Bác bỏ quan niệm sai lầm: cho rằng cuộc sống riêng của mỗi người được bao bọc cẩn thận trong êm ấm và tuyệt đối không cần phải hiểu biết gì nhiều về xung quanh.
* Cách bác bỏ:

+ Dùng lí lẽ bác bỏ trực tiếp: Cho đó là sai lầm bởi vì nó làm nghèo nàn đi tâm hồn con người,con người sẽ không có khả năng tự bảo vệ mình khi đối diện với muôn vàn khó khăn của cuộc sống và như thế con người sẽ không thấy được giá trị của hạnh phúc

+ Dùng cách nói vừa hình tượng vừa thực tế

+ Cách diễn đạt: câu tường thuật kết hợp câu miêu tả…

2/Đoạn 2:

* Bác bỏ thái độ e ngại, né tránh của các sĩ phu Bắc Hà
* Cách bác bỏ:

+ Không phê phán trực tiếp

+ Thể hiện nỗi lo lắng, niềm mong đợi…

+ Khẳng định nước ta - dải đất văn hiến…

+ Cách diễn đạt: trang trọng mà chân thành…

**Bài tập 2:**

*1/Bác bỏ quan niệm thứ nhất*: Nếu học thuộc nhiều sách,học thuộc nhiều thơ thì chỉ làm cho kiến thức chúng ta thêm phong phú chứ không thể rèn luyện tư duy,khả năng sáng tạo của người viết vì thế khi viết văn dễ sa vào rập khuôn,máy móc,thói khoe chữ cầu kì

*2/Đề xuất vài kinh nghiệm*:

-Đọc nhiều sách,nhớ những dẫn chứng hay

-Rèn khả năng hành văn

-Tìm tòi,phát hiện cái mới

**BÀI: TIỂU SỬ TÓM TẮT**

**I. Mục đích, yêu cầu của tiểu sử tóm tắt**

***1/Khái niệm tiểu sử tóm tắt***

Đó là một văn bản thông tin một cách khách quan trung thực những nét cơ bản về cuộc đời và sự nghiệp của một cá nhân.

***2/Mục đích***:Nhằm giới thiệu cho người đọc,người nghe về cuộc đời,sự nghiệp,cống hiến của người được nói tới.

- Những hiểu biết đó giúp cho người quản lí tìm hiểu,theo dõi và sắp xếp,phân công công việc hợp lí,hiệu quả.

- Ngoài ra nắm được tóm tắt tiểu sử của nhà văn,nhà thơ chúng ta có cơ sở hiểu đúng ,hiểu sâu về tác phẩm của họ.

***3/Yêu cầu***

- Thông tin:khách quan,chính xác về người được nói tới.Do đó phải ghi cụ thể,chính xác về số liệu,mốc thời gian,thành tích, đóng góp nổi bậc của người được nói đến

- Nội dung và độ dài:Cần phù hợp với mục đích viết tóm tắt

- Văn phong:Cần cô đọng, trong sáng, không sử dụng biện pháp tu từ.

**II. Cách viết tiểu sử tóm tắt**

**1. Ngữ liệu**

**2. Kết luận**

***2.1/Chọn tài liệu***

-Yêu cầu của nội dung và các tài liệu sưu tầm:Chính xác,chân thực, đầy đủ,tiêu biểu.

-Đọc và tìm ý: Đọc và nắm được nội dung chính của tài liệu và sưu tập để tìm các ý chính của bản tiểu sử cần tóm tắt.

***2.2/Viết tiểu sử tóm tắt***

-Giới thiệu về nhân thân của người được giới thiệu:họ tên,năm sinh,quê quán,gia đình,học vấn.

-Hoạt động xã hội của người được giới thiệu làm gì, ở đâu,mối quan hệ với mọi người.

-Những đóng góp,những thành tích tiêu biểu của người được giới thiệu

-Đánh giá chung về người được giới thiệu..

**III. Luyện tập**

**Bài tập 2:**

\* Giống nhau:

Các văn bản tiểu sử tóm tắt, điếu văn, sơ yếu lí lịch, thuyết minh có thể viết về một nhân vật nào đó, đều phải nắm được tiểu sử nhân vật.

\* Khác nhau:

- Điếu văn viết cho người mất để đọc trong lễ truy điệu nên ngoài phần tiểu sử tóm tắt còn có phần chia buồn với gia quyến.

- Sơ yếu lí lịch: do bản thân viết theo mẫu, còn phần tóm tắt do người khác viết khá linh hoạt.

- Tiểu sử tóm tắt chỉ có đối tượng là con người; còn đối tượng của thuyết minh rộng hơn và thuyết minh có yếu tố cảm xúc.

**BÀI: ĐÂY THÔN VĨ DẠ (HÀN MẶC TỬ)**

**I**. **Tìm hiểu chung**

 **1. Tác giả**

Cuộc đời nhiều bi thương nhưng Hàn Mặc Tử làm một trong những nhà thơ có sức sáng tạo nhất trong phong trào Thơ mới

**2. Tác phẩm**

**-** Bài thơ được viết năm 1938, in trong tập *Thơ Điên* (về sau đổi thành *Đau thương).*

- Bài thơ được gợi cảm hứng từ mối tình của Hàn Mặc Tử với một cô gái vốn quê ở Vĩ Dạ, một thôn nhỏ bên dòng sông Hương nơi xứ Huế thơ mộng và trữ tình.

**II. Nội dung, nghệ thuật**

**1. Nội dung**

**a. Khổ 1: Cảnh ban mai thôn Vĩ và tình người tha thiết**

- Mở đầu bài thơ là một *câu hỏi: “Sao anh không về chơi thôn Vĩ”-* câu hỏi tu từ mang nhiều sắc thái: một câu hỏi hay lời trách móc nhẹ nhàng, lời mời mọc ân cần.

- Ba câu tiếp theo gợi lên vẻ đẹp hữu tình của thiên nhiên thôn Vĩ trong khoảnh khắc hừng đông. Đằng sau bức tranh phong cảnh là tâm hồn nhạy cảm, yêu thiên nhiên, con người tha thiết cùng niềm băn khoăn, day dứt của tác giả.

**b. Khổ 2: Cảnh hoàng hôn thôn Vĩ và dự cảm về sự chia lìa cùng nỗi niềm khắc khoải lo âu.**

- Hai câu đầu bao quát toàn cảnh sông nước xứ Huế với hình ảnh “*Gió theo lối gió, mây đường mây*” gợi nỗi buồn hiu hắt.

- Hai câu sau tả dòng sông Hương trong đêm trăng lung linh, huyền ảo vừa thực vừa mộng. Đằng sau cảnh vật là tâm trạng vừa đau đớn, khắc khoải với mặc cảm về sự chia lìa vừa khát khao cháy bỏng được giao cảm với cuộc đời của nhà thơ.

**c. Khổ 3: Nỗi niềm thôn Vĩ**

- Hai câu đầu, cảnh thôn Vĩ không còn là cảnh thực nữa mà hoàn toàn là tâm cảnh, mang đến cảm giác bâng khuâng, xa vắng.

- Hai câu sau mang chút hoài nghi mà lại chan chứa niềm thiết tha với cuộc đời.

**2. Nghệ thuật**

a. Kết cấu bài thơ: các khổ thơ không liên kết với nhau bởi tính liên tục về thời gian, tính duy nhất về không gian mà liên kết với nhau bởi lô gích của mạch cảm xúc:

b. Trí tưởng tượng phong phú; hình ảnh sáng tạo, có sự hòa quyện giữa thực và ảo.

c. Nghệ thuật so sánh, nhân hóa

**3. Ý nghĩa văn bản**

Bức tranh phong cảnh Vĩ Dạ và lòng yêu đời, ham sống mãnh liệt mà đầy uẩn khúc của nhà thơ.

**BÀI: LUYỆN TẬP VIẾT TIỂU SỬ TÓM TẮT**

 **Bài tập:**

*1. Tình huống có những đặc điểm cần lưu ý :*

- Giới thiệu một đoàn viên ưu tú

+ Người trẻ tuổi(Học sinh, sinh viên…)

+ Có năng lực tổ chức các hoạt động tập thể

- Tham gia ứng cử vào ban chấp hành HLH thanh niên của tỉnh hoặc thành phố(một tổ chức đoàn thể mang tính xã hội hoá cao)

*2. Qui trình gồm các bước:*

- Xác định mục đích và yêu cầu viết tiểu sử tóm tắt

- Xác định nội dung trình bày trong bản tóm tắt

- Tìm hiểu người giới thiệu để có những thông tin cần thiết

- Viết bản tiểu sử tóm tắt.

*3. Trình bày bản tiểu sử tóm tắt trước lớp.*

**CHỦ ĐỀ:**

**THƠ CÁCH MẠNG TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM – NĂM 1945**

**A/BÀI: CHIỀU TỐI (HỒ CHÍ MINH)**

**I. Tập thơ *Nhật kí trong tù***

**1. Hoàn cảnh ra đời**

*Nhật kí trong tù* được sáng tác trong khoảng thời gian Hồ Chí Minh bị giam cầm trong nhà tù của chế độ Tưởng Giới Thạch (1942- 1943)

**2. Giá trị cơ bản**

***a. Bức tranh xã hội Trung Quốc đen tối những năm 1942- 1943***

***b. Bức chân dung tự họa con người tinh thần Hồ Chí Minh***

Một tấm gương nghị lực phi thường, một bản lĩnh thép. Khát khao tự do, khát khao chiến đấu vì tự do cho dân tộc. Tâm hồn nghệ sĩ tài hoa, nhạy cảm với vẻ đẹp của thiên nhiên, đồng cảm trước những cảnh ngộ thương tâm của con người. Tấm lòng yêu thương bao la.

***c. Nghệ thuật***

- Bút pháp đa dạng và linh hoạt: lãng mạn và hiện thực, tả thực và trữ tình

- Nghệ thuật trào lộng đủ sắc thái: đùa vui, hóm hỉnh, mỉa mai, châm biếm…

- Kết hợp màu sắc cổ điển và tinh thần hiện đại (mượn thi pháp văn học cổ nhưng sáng tạo thể hiện đc tư tưởng mới, hồn thơ mới)

**II. Bài thơ *Chiều tối (Mộ)***

**1. Tìm hiểu chung: Hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ:**

- *Chiều tối (Mộ)* là bài thơ số 31 trong 134 bài thơ chữ Hán của tập *Nhật kí trong tù*.

- Sáng tác: cuối mùa thu 1942; trên đường chuyển từ nhà lao Tĩnh Tây đến Thiên Bảo.

**2. Nội dung, nghệ thuật**

 **2.1. Nội dung**

- Bức tranh thiên nhiên và cuộc sống sinh hoạt của con người lúc chiều muộn nơi núi rừng:

+ Hai câu đầu: bức tranh thiên nhiên chiều muộn: cánh chim mỏi tìm chốn ngủ và chòm mây cô đơn trôi lững lờ giữa tầng ko . Cảnh đẹp nhưng buồn, có sự tương đồng với cảnh ngộ của người tù.

+ Hai câu sau: Bức tranh cuộc sống ở vùng sơn cước: vẻ đẹp khỏe khoắn của người con gái xóm núi đang xay ngô bên lò than. Cuộc sống đời thường tự do, ấm áp, sum vầy

=> Vẻ đẹp tâm hồn Bác: tình yêu thiên nhiên, tình yêu cuộc sống, phong thái ung dung, tinh thần lạc quan, kiên cường trong mọi hoàn cảnh.

**2.2 Nghệ thuật**

- Từ ngữ cô đọng, hàm súc

- Thủ pháp đối lập; điệp liên hoàn

- Kết hợp màu sắc cổ điển và tinh thần hiện đại

**3. Ý nghĩa văn bản**

Vẻ đẹp tâm hồn và nhân cách nghệ sĩ – chiến sĩ Hồ Chí Minh.

**B/BÀI: TỪ ẤY (TỐ HỮU)**

**I. Tìm hiểu chung**

1. **Tác giả:**
* Lá cờ đầu của thơ ca cách mạng Việt Nam hiện đại.
* Phong cách thơ trữ tình chính trị.
1. **Tác phẩm:**

- Bài thơ *Từ ấy* được viết năm 1938 - khơi nguồn cảm hứng từ một sự kiện quan trọng trong cuộc đời nhà thơ: khi được kết nạp vào Đảng Cộng Sản Đông Dương (1937).

- Xuất xứ: thuộc phần Máu lửa, tập thơ *Từ ấy*.

**II. Nội dung, nghệ thuật**

**1. Nội dung**

**a. Khổ 1: Niềm vui sướng, say mê của tác giả khi bắt gặp lí tưởng cộng sản.**

- Hai câu thơ đầu được tác giả viết theo bút pháp tự sự. Là mốc thời gian đặc biệt trong cuộc đời cách mạng và trong cuộc đời thơ Tố Hữu. Đó là khi Tố Hữu 18 tuổi đang hoạt động rất tích cực trong Đoàn thanh niên Cộng sản Huế. Được giác ngộ lý tưởng cộng sản.

- Hai câu thơ sau tác giả viết bằng bút pháp trữ tình lãng mạn cùng với những hình ảnh so sánh rất sinh động, giàu hình tượng để diễn tả niềm vui sướng vô hạn của buổi đầu tiếp xúc với lí tưởng cộng sản:

**b.Khổ 2: Những nhận thức mới về lẽ sống**

Khi giác ngộ lí tưởng Tố hữu đã khẳng định quan niệm mới về lẽ sống. Đó là sự gắn bó hài hòa giữa cái tôi cá nhân và cái ta chung của mọi người. Nhà thơ đã gửi gắm một cách sâu sắc về tư tưởng, tình cảm của mình. Đó là tình yêu thương con người của Tố Hữu gắn với tình cảm hữu ái giai cấp. Nó thể hiện niềm tin của tác giả vào sức mạnh đoàn kết, câu thơ trên cũng là một lời khẳng định: khi cái tôi chan hòa với cái ta, khi cá nhân hòa vào tập thể cùng lí tưởng thì sức mạnh nhân lên gấp bội. Những câu thơ cũng là biểu hiện nhận thức mới về lẽ sống chan hòa cá nhân và tập thể, giữa cái tôi và cái ta.

**c. Khổ 3: sự chuyển biến của tình cảm trong nhà thơ Tố Hữu**

Từ thay đổi về nhận thức dẫn đến sự thay đổi về tình cảm.

Tác giả đã xác định mình là một thành viên trong đại gia đình quần chúng lao khổ.

**2. Nghệ thuật**

- Hình ảnh tươi sáng, giàu ý nghĩa tượng trưng

- Ngôn ngữ gợi cảm, giàu nhạc điệu

- Giọng thơ sảng khoái, nhịp điệu hăm hở.

**3. Ý nghĩa văn bản:**

Niềm vui lớn, lẽ sống lớn, tình cảm lớn trong buổi đầu gặp gỡ lí tưởng cộng sản.

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***